UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32 /2012/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 04 tháng 9 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định một số chế độ cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

CÔNG VĂN ĐẾN Số 888
Ngày 7 tháng 9 năm 2012

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban Nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg, ngày 06 tháng 06 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Xét đề nghị của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1567/TTr-SVHTTDL, ngày 30/8/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức tiền thưởng và một số chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh lập thành tích tại các cuộc thi đấu cấp tỉnh, cấp quốc gia (có quy định kèm theo).

Điều 2. Ngoài các chế độ được quy định tại Điều 1 Quyết định này, các chế độ tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp đối với huấn luyện viên và vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu được thực hiện theo Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg, ngày 06 tháng 06 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí chi trả chế độ tiền thưởng, tiền hợp đồng đối với huấn luyện viên, vận động viên được sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp thể thao bố trí trong dự toán chi hàng năm của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 4. Định kỳ hàng năm, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo Uỷ ban Nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về số lượng huấn luyện viên, vận động viên được khen thưởng; số lượng huấn luyện viên, vận động viên giỏi tỉnh ngoài đến huấn luyện, tập luyện và thi đấu cho tỉnh. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, tham mưu Uỷ ban Nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo dự toán hàng năm cho Sở Văn

hoá, Thể thao và Du lịch để chi trả cho huấn luyện viên, vận động viên theo quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 35/2008/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 9 năm 2008 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh về việc Quy định mức khen thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên và chế độ bồi dưỡng cho lực lượng phục vụ thi đấu thể thao.

Điều 6. Chánh Văn phòng Uỷ ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hoá,Thể thao và Du lịch, Tài chính; Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lữ Ngọc Cư

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Tổng Cục Thể dục Thể thao;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN; Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp ;;
- Kho bạc Nhà nước ;
- Đài PTTH Đắk Lắk, Báo Đắk Lắk;
- Wibe site tỉnh;
- PCVPUBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, TCTM;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH. (T.55)

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2012

QUY ĐỊNH MỨC KHEN THƯỞNG VÀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ CHO HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THI ĐẤU CÁC GIẢI THỂ THAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 32/2012/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 9 năm 2012 của UBND tỉnh)

A. TIỀN THƯỞNG

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên cuộc thi	Thành tích					Ghi chú
		Huy Chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Phá kỷ lục	Thăng hạng	
	THI ĐẤU GIẢI QUỐC GIA						
I	**Giải cá nhân**						
1	Vô địch Đại hội TDTT	15	10	8	8		
2	Vô địch quốc gia	6	4	3	6		
3	Vô địch trẻ quốc gia; Vô địch cúp quốc gia; Giải quốc tế mở rộng.	3	2	1.5	3		
	Vô địch trẻ các lứa tuổi (thanh thiếu niên)	2	1	0,8			
4	Hội thi thể thao Môn thể thao quần chúng	2	1	0,8			
6	Giải Khu vực	1	0,6	0,4			
II	**Giải đôi, đồng đội**						
1	Giải vô địch Đại hội	15 x số lượng	10 x số lượng	8 x số lượng	10 x số lượng		
2	Giải vô địch quốc gia	3 x số lượng	2 x số lượng	1.5 x số lượng	3 x số lượng		
3	Vô địch trẻ quốc gia; Vô địch cúp quốc gia; Giải quốc tế mở rộng; Vô địch thể thao quần chúng	1.5 x số lượng	1 x số lượng	0,75 x số lượng	1.5 x số lượng		
	Vô địch các lứa tuổi; Hội thi thể thao.	1 x số lượng	0,8 x số lượng	0,6 x số lượng			
4	Giải khu vực	0,5 x số lượng	0,3 x số lượng	0,6 x số lượng			
III	**Môn tập thể**						
1	***Giải bóng đá***						Thắng 1 trận 40 Hoà 1 trận
	Đội tuyển tỉnh	8 x số lượng	5 x số lượng	3 x số lượng		300	

							20
	Từ 18 tuổi đến 21tuổi; Giải Quốc tế mở rộng;	4 x số lượng	2.5 x số lượng	1.5 x số lượng			
	Từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	2.5 x số lượng	1.5 x số lượng	1.0 x số lượng			
	Từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi	2 x số lượng	1 x số lượng	0,8 x số lượng			
	Dưới 12 tuổi; Hội thi thể thao; Giải khu vực.	1.5 x số lượng	0,8 x số lượng	0,6 x số lượng			
2	***Giải bóng chuyền***						Thắng vòng loại 10; bán kết 15, chung kết 20
	Đội tuyển hạng A	6 x số lượng	4 x số lượng	3 x số lượng		100	
	Từ 18 tuổi đến 21 tuổi;	3 x số lượng	2 x số lượng	1.5 x số lượng			
	Từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	2.5 x số lượng	1.5 x số lượng	1.0 x số lượng			
	Từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi	2 x số lượng	1 x số lượng	0,8 x số lượng			
	Giải khu vực; Hội thi thể thao	2 x số lượng	1 x số lượng	0,8 x số lượng			
IV	**Giải toàn đoàn**						
1	Giải Đại hội	10	8	6			
2	Giải vô địch	6	4	3			
3	Giải trẻ, hội thi thể thao, giải cúp, giải khu vực; Giải thể thao quần chúng, Quốc tế mở rộng.	4	3	2			
	THI ĐẤU GIẢI VÔ ĐỊCH TỈNH						
I	**Giải cá nhân**	1.5	1.2	1			
II	**Giải đôi**	2	1.6	1.4			
III	**Đồng đội**	2.5	2	1.5			
IV	**Toàn đoàn**						
1	Bóng đá	6	5	4			Phong cách: 3
2	Bóng chuyền, bóng đá min ni, bóng rổ, bóng ném, Hội thi thể thao dân tộc; Việt dã.	5	4	3			Phong cách: 3
3	Các môn khác	4	3	2			
	THI ĐẤU GIẢI TRẺ TỈNH	**Mức thưởng bằng 60% mức thưởng giải vô địch tỉnh**					

* Đối với Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện VĐV thi đấu đạt thành tích thì mức thưởng được tính bằng mức thưởng đối với VĐV (bằng tổng số huy chương của VĐV đạt được tại giải). Trong đó huấn luyện viên trực tiếp đào tạo được hưởng 30% (trong 02 năm kể từ ngày chuyển giao), huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện thi đấu hưởng 70%.

B. HỢP ĐỒNG HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN:

Hợp đồng huấn luyện viên, vận động viên giỏi tỉnh ngoài đến huấn luyện, tập luyện và thi đấu cho tỉnh (khi có nhu cầu Sở Văn hoá thể thao và Du lịch, Sở Tài chính phải báo cáo và được sự đồng ý của UBND tỉnh);

Mức hợp đồng:

1. Huấn luyện viên mức cao nhất: 40.000.000đồng/người/tháng;
2. Vận động viên mức cao nhất: 20.000.000đồng/người/tháng.

C. MỨC KHEN THƯỞNG THI ĐẤU CÁC GIẢI QUỐC TẾ

Những huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu khu vực Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới thì Uỷ ban Nhân dân tỉnh sẽ khuyến khích động viên thưởng thêm bằng 50% với mức thưởng theo quy định tại Quyết Định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên được tập trung tập huấn và thi đấu./.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH